

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/08/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P6+TD1+TD2	7:25	0+4+17	0+0+0		0+2+19	0+0+0	
2		P2+P11	7:25	8+11	0+0		8+11	0+0	ec
3		P2+BK10+P11	9:25	16+0+5	0+0+0		10+0+12	0+0+0	chuyen 4 p2- bk10
4		TTCl+P5+P9	11:25	12+7+1	0+0+0		2+17+2	0+0+0	

TTĐBSX

TCV

oaf oua' Xu X L



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: P6 - TD1 - TD2	CREW: HUNG - MTHAO - HUY	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3284	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ VĂN BIÊN	TD1	63-64	2	13			63	PVDBH	Vietnamese
2	PHẠM QUỐC TUÂN	TD1	66-67	2	14			63	PVDBH	Vietnamese
3	NGUYỄN HOÀI NAM	TD1	65	1	14			60	PVDBH	Vietnamese
4	PHẠM VIỆT DŨNG	TD2	35-36	2	13	1	20	65	KHOAN	Vietnamese
5	BUI NGỌC DŨNG	TD2	44	1	11			78	KHOAN	Vietnamese
6	VUÔNG ĐÌNH LIÊN	TD2	29	1	3			62	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	TD2	41	1	12			74	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN CƯỜNG	TD2	38	1	7			73	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ XUÂN THƯƠNG	TD2	32	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ NGỌC HOA	TD2	42	1	8			77	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ THANH CÔNG	TD2	47	1	7			67	KHOAN	Vietnamese
12	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	43	1	4			84	KHOAN	Vietnamese
13	MAI VĂN HOÀNG	TD2	27	1	11			58	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ PHŨ	TD2	45-46	2	9			65	KHOAN	Vietnamese
15	NOROV DENIS	TD2	37	1	16			89	KHOAN	Russian
16	NGUYỄN VĂN NAM (CN)	TD2	33-34	2	20			69	DVL	Vietnamese
17	LÊ VĂN GIÁP	TD2	28	1	5			67	PSV	Vietnamese
18	LÊ XUÂN HÀ	TD2	39-40	2	12			63	PSV	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TRÍ	TD2	30-31	2	9			77	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN BĂNG	TD2	49	1	5			82	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P6	0	0	0	0	4	33	0		
2	TD1	3	186	5	41	0	0	3		
3	TD2	17	1.216	22	158	1	20	19		
TOTAL		20	1.402	27	199	5	53	22		
WEIGHT KG			1.402		199		53			

GRAND TOAL: 1.654 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HUNG

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: P2 - P11	CREW: HOÀI - LTUẤN	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3283	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN THANH TÚ	P2	52-53	2	11			68	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN SỸ LỤC	P2	58-59	2	14			75	XAYLAP	Vietnamese
3	HA VĂN NHIỆM	P2	57	1	8	2	35	70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VŨ HỘI	P2	56	1	14			77	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN BA ĐÔNG	P2	60-61	2	12			63	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN TRƯỞNG	P2	54-55	2	16			79	XAYLAP	Vietnamese
7	PHẠM NGỌC HA	P2	51	1	14			64	XAYLAP	Vietnamese
8	LA KHẮC HAO	P2	49-50	2	17			54	XAYLAP	Vietnamese
9	DƯƠNG ĐIỆP PHI	P11						77	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN DOANH	P11						70	KHOAN	Vietnamese
11	CAO ĐÌNH THANH	P11	06	1	2			56	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN HẬU	P11	08	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN LÊ KIẾN	P11	03-04	2	16			76	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NHẬT QUANG	P11	05	1	6			56	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HUYNH	P11	09	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ VĂN PHAN	P11	10	1	4			70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU NAM	P11	07	1	6			84	KHOAN	Vietnamese
18	NOVIKOV ANDREY	P11	11-12	2	15			98	ANTOAN	Russian
19	NGUYỄN HUY PHÚC	P11	01-02	2	12			62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	8	550	13	106	2	35	8		
2	P11	11	788	12	71	0	0	11		
TOTAL		19	1.338	25	177	2	35	19		
WEIGHT KG			1.338		177		35			

GRAND TOAL: 1.550 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

PHẠM NGỌC HOÀI
LƯƠNG MẠNH TUẤN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: P2 - BK10 - P11	CREW: HUNG - MTHAO - HUY	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3285	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYEN TRUNG KIEN	P2	30-31	2	19	1	20	64	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN DAI THANG	P2	42-43	2	16			66	XAYLAP	Vietnamese
3	TRAN VAN LANH	P2	34	1	14			66	XAYLAP	Vietnamese
4	HA VAN TRANG	P2	24-25	2	18			64	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN PHUOC HUNG	P2	38-39	2	16			63	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN HUU MINH	P2	26-27	2	14			80	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAM ANH QUAN	P2	35-36	2	17			63	XAYLAP	Vietnamese
8	MAI HUY HONG	P2	40-41	2	16			85	XAYLAP	Vietnamese
9	LE VAN HUAN	P2	19	1	15			67	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN HAI BANG	P2	20-21	2	20			56	XAYLAP	Vietnamese
11	TRINH DAC HUNG	P2	37	1	19			66	XAYLAP	Vietnamese
12	LE TRI HAI	P2	22-23	2	20			72	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYEN BA CUONG	P2	32-33	2	16			71	XAYLAP	Vietnamese
14	DOAN VAN BANG	P2	17	1	16			69	XAYLAP	Vietnamese
15	PHAM CONG HINH	P2	28-29	2	18			66	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN CHINH DUONG	P2	18	1	14			68	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN TIEN HOA	P11	17-18	2	9			78	KHOAN	Vietnamese
18	BUI NGOC TU	P11	13	1	4			67	KHOAN	Vietnamese
19	HUYNH TRUNG NGHIA	P11	15	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN QUOC TUAN	P11	14	1	8			78	KHOAN	Vietnamese
21	DANG HAI HA	P11	16	1	8			78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P2	16	1.086	27	268	1	20	10		CHUYEN 4 PAX P2 -BK10
2	BK10	0	0	0	0	0	0	0		
3	P11	5	367	6	34	0	0	12		
TOTAL		21	1.453	33	302	1	20	22		
WEIGHT KG			1.453		302		20			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

DANG THUY ANH

CREW

LÊ QUÝ HUNG

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO:TTC1 - P5 - P9	CREW: KHOÀN - NPHÚ - MQUÂN	ETA: 14:60
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3286	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐỖ MINH ĐỨC	TTC1	21	1	13			69	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ HỒNG DUY	TTC1	01	1	10	1	19	68	XAYLAP	Vietnamese
3	HÀ ĐỨC TÙNG	TTC1	10-11	2	19			65	XAYLAP	Vietnamese
4	PHAN DUY NGỌC	TTC1	16-18	3	15			55	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ CÔNG THƯỜNG	TTC1	14-15	2	17			77	XAYLAP	Vietnamese
6	PHẠM TIẾN SỸ	TTC1	19-20	2	17			73	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN KIM THĂNG	TTC1	08-09	2	15			57	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HIỆU	TTC1	23-24	2	19			75	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NAM	TTC1	04	1	10	1	16	68	XAYLAP	Vietnamese
10	VŨ QUANG DƯƠNG	TTC1	12	1	10	1	14	71	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ HUY	TTC1	06-07	2	20			68	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐINH BA THĂNG	TTC1	03	1	7			67	PSV	Vietnamese
13	QUÁCH XUÂN THƯƠNG	P5	82-83	2	20			74	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HÀ	P5	64-65	2	17			63	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN KHẮC THO	P5	71	1	10	1	13	63	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ VĂN TRUNG	P5	75	1	22			73	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM PHƯƠNG DUNG	P5	76	1	10	1	16	70	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN TÀI	P5	78-79	2	15			73	XAYLAP	Vietnamese
19	VŨ VĂN LINH	P5	73-74	2	15			57	XAYLAP	Vietnamese
20	MAI VĂN DƯƠNG	P9	58	1	14			83	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P9	59	1	8			71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TTC1	12	813	20	172	3	49	2		
2	P5	7	473	11	109	2	29	17		
3	P9	2	154	2	22	0	0	2		
TOTAL		21	1.440	33	303	5	78	21		
WEIGHT KG			1.440		303		78			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYỄN THỨC HÀ

ĐẶNG THÚY ANH

ĐỖ XUÂN HOÀN

ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 15:30
B.CARD:	TO:TTC1	CREW: NKHANH - TRINH	ETA: 17:30
VSP FLIGHT: CAP CUU		VNHS FLIGHT: TM25/3329	

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY	
						PCS	KGS	W.T	
SECTOR 1 : VT - TTC1									
1	VUONG VAN LONG	VSP	Vietnamese	040074031531		0	0	74	
2	NGUYEN NGOC LUU	VSP	Vietnamese	036092013821		0	0	74	
PAX OUT		2	PAX IN		3	WT:	0	0	148
TOTAL		2							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)	
1	01 BAG+01 CANG	25-26	TTC1	2	100	
REMARK : THAO GHE LAP CANG VSP					PAX.WEIGHT	148
					BAG.WEIGHT	0
					CARGO WEIGHT	100
					TOTAL	248

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

FINISHED:14:45

FUEL

NGUYEN THUC HA NGUYEN THI NGOC HA NGUYEN VAN KHANH

TRAN KHANH TRINH

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG: